

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về quản lý phân bón;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 146/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, phương tiện, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

3. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh; kế hoạch phát triển trồng trọt của tỉnh; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; quyết định, kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa theo quy định của pháp luật.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp;

g) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm

dịch thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh;

h) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

i) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

k) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

l) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về trồng trọt và bảo vệ thực vật; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất nông nghiệp và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ nhiệm vụ quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định pháp luật và theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

m) Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao;

n) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của tổ chức nông nghiệp và môi trường đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các nhân viên chuyên môn, kỹ thuật về trồng trọt và bảo vệ thực vật công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý việc đăng ký công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

5. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và môi trường theo lĩnh vực quản lý của Chi cục; triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

9. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo phân công, phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và chức trách, nhiệm vụ được giao;

b) Các Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục, gồm 03 phòng:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Trồng trọt và Kiểm dịch thực vật;

c) Phòng Bảo vệ thực vật.

3. Các tổ chức trực thuộc Chi cục, gồm 11 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện, thị xã và thành phố:

- a) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Long Xuyên;
- b) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố Châu Đốc;
- c) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Tân Châu;
- d) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thị xã Tịnh Biên;
- đ) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Châu Thành;
- e) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Châu Phú;
- g) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Phú Tân;
- h) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Chợ Mới;
- i) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện An Phú;
- k) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thoại Sơn;
- l) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tri Tôn.

Các Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có con dấu, tài khoản riêng Kho bạc nhà nước và kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Mỗi Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có nhân viên trồng trọt và bảo vệ thực vật ở các xã, phường, thị trấn.

Mỗi Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có Trưởng trạm và không quá 02 Phó Trưởng trạm. Số lượng Phó Trưởng trạm tùy tình hình thực tế vào số lượng biên chế bố trí làm việc của Trạm và theo quy định hiện hành.

4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Chi cục và nằm trong tổng số biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc, thực hiện các chế độ nâng bậc lương, chế độ phụ cấp lương đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó Trưởng trạm, công chức, viên chức thuộc Chi cục do Chi cục trưởng quyết định theo quy định của pháp luật (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của cấp trên).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu

tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm:
 - a) Tổ chức triển khai việc thực hiện quyết định này;
 - b) Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Chi cục;
 - c) Ban hành Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Chi cục, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật;
 - d) Tham mưu, xây dựng Đề án vị trí việc làm của Chi cục trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.
2. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật – Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Văn Mừng